

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 286/2025/NĐ-CP; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, bao gồm tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1, khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cơ quan).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh (sau đây gọi là đơn vị).

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

1. Cơ quan cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan mình và cơ quan, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền cấp xã quyết định tịch thu.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Cơ quan cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (*trừ trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô các loại*).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC thuộc Bộ Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII;
- TT TU;
- TT HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm tin học và Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT.Thiện 2



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Phạm Thành Ngại